

Bản án số: 106/2018/HS-ST
Ngày 30-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Trọng Phúc

Bà Tô Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Dung – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công Khi vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đức M, sinh ngày 24 tháng 9 năm 1978; nơi cư trú: Thôn Ng, xã P, thành phố Th, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết X và bà Đoàn Thị X (đã chết); có vợ là Ngô Thị Minh H và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/4/2018 đến ngày 16/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1985; nơi cư trú: Thôn Ng, xã P, thành phố Th, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị

L; có vợ là Đỗ Thu H1; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/4/2018 đến ngày 16/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1977; nơi cư trú: Thôn Ng, xã P, thành phố Th, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kh1 (đã chết) và bà Phạm Thị X2; có vợ là Nguyễn Thùy D và 03 con; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 190/QĐ-XPHC ngày 10/9/2013 của Công an tỉnh Thái Bình bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc đã chấp hành xong ngày 10/9/2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/4/2018 đến ngày 16/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Họ và tên: Phan Văn T, sinh ngày 29 tháng 3 năm 1977; nơi cư trú: Thôn Ng, xã P, thành phố Th, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Ngọc Q và bà Lê Thị L1 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H2 và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 202/2013/HSST ngày 05/12/2013 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”; bị tạm giữ từ ngày 08/4/2018 đến ngày 16/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Đặng Thanh L2, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn Ng, xã P, thành phố Th, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 07 tháng 4 năm 2018, Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Văn Kh, Phan Văn T đến nhà Nguyễn Đức M ăn cơm. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, cả bốn người rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh lốc bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân. M lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở bàn uống nước trong phòng khách nhà M để mọi người đánh bạc. Tất cả thống nhất luật chơi như sau: Dùng

bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia đều cho mỗi người 10 quân bài, người chia bài là người có quyền đánh trước, thứ tự ngược chiều kim đồng hồ, người ngồi sau sử dụng quân bài cao hơn để đánh chặn quân bài người đánh trước, nếu không ai chặn được thì người đó có quyền đánh tiếp. Khi nào có người đánh hết 10 quân bài thì ván bài kết thúc, người đánh hết 10 quân bài là người thắng. Những người còn lại phải trả tiền cho người thắng và được tính bằng số quân bài chưa đánh được nhân với 5.000 đồng. Nếu ai treo nghĩa là kết thúc ván bài họ không đánh được quân bài nào thì người này phải trả cho người thắng 75.000 đồng. Nếu có người thắng lốc nghĩa là sau khi chia bài xong họ xin lốc và đánh hết 10 quân bài của họ mà không ai đánh được quân bài nào thì những người chơi còn lại phải trả cho người thắng lốc 100.000 đồng, nếu có người chặn được quân bài của người xin lốc thì người xin lốc phải trả cho người đánh chặn được 300.000 đồng. M là người chia ván bài đầu tiên, sau đó người nào thắng ván bài trước thì chia bài cho ván sau. Các đối tượng bắt đầu đánh bạc từ 20 giờ đến 21 giờ 15 phút ngày 07 tháng 4 năm 2018 thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình phát hiện bắt quả tang.

Quá trình kiểm tra, khám xét đã thu giữ số tiền đánh bạc trên chiếu bạc là 1.410.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu ni lông; ngoài ra còn quản lý 03 ví giả da màu đen bên trong có tổng số tiền là 7.000.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý đồ vật, tài liệu và đưa các đối tượng trên về trụ sở Công an thành phố Thái Bình để làm việc.

Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc cụ thể như sau:

- Nguyễn Đức M sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an bắt quả tang, M đang thắng bạc, thu dưới chiếu tại chỗ của M số tiền 550.000 đồng.

- Nguyễn Quang Đ sử dụng 6.600.000 đồng để đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an bắt quả tang, Đ đang thắng bạc, thu dưới chiếu tại chỗ của Đ số tiền 520.000 đồng, quản lý 01 ví giả da màu đen bên trong có 6.200.000 đồng.

- Nguyễn Văn Kh sử dụng 960.000 đồng để đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an bắt quả tang, Kh đang thua bạc, thu dưới chiếu tại chỗ của Kh số tiền 235.000 đồng, quản lý 01 ví giả da màu đen bên trong có 600.000 đồng.

- Phan Văn T sử dụng 350.000 đồng để đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an bắt quả tang, T đang thua bạc, thu dưới chiếu tại chỗ của T số tiền 105.000 đồng, quản lý 01 ví giả da màu đen bên trong có 200.000 đồng.

Bản cáo trạng số 103/CT-VKSTP ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Đức M, Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Văn Kh, Phan Văn T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã Khi nhận hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức M, Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Văn Kh, Phan Văn T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức M, Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Văn Kh, Phan Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”;

* Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 36 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ 5 – 10% thu nhập.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 36 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; khấu trừ 5 – 10% thu nhập.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 36, và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn

Văn Kh từ 09 -12 tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; khấu trừ 5 – 10% thu nhập.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 35, các điều 17, 65 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Phạt tiền bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại bị cáo Đ, Kh, T mỗi người 01 chiếc ví giả da màu đen; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc ni lông; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.410.000 đồng.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 20 giờ 00 phút đến 21 giờ 15 phút ngày 07 tháng 4 năm 2018 tại nhà của Nguyễn Đức M, thuộc thôn Ng, xã P, thành phố Th, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Đức M cùng Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Văn Kh và Phan Văn T có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh lốc bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, bị Công an thành phố Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Cơ quan Công an đã thu giữ của các bị cáo tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 8.410.000

đồng trong đó thu trên chiếu bạc là 1.410.000 đồng, thu trên người các bị cáo là 7.000.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu ni lông và 03 ví giả da màu đen.

Các bị cáo đã Khi nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Thái Bình lập hồi 21 giờ 50 phút ngày 07/4/2018; biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; bản tự Khi và biên bản ghi lời khai của ông Đặng Thanh L2; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Các bị cáo Nguyễn Đức M, Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Văn Kh và Phan Văn T đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái với quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức M, Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Văn Kh và Phan Văn T phạm tội *“Đánh bạc”* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt theo quy định này.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Đánh bạc là tệ nạn của xã hội dễ dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như: Phá tán tài sản làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình và có thể là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, giết người, cướp tài sản mà Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách pháp luật nhằm phòng, chống và đẩy lùi tệ nạn xã hội trong đó có tệ nạn cờ bạc nhưng do nhận thức nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm

trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an; vì vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tính chất vụ án và vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo thì thấy:

[4.1] Về tính chất của vụ án: Các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Văn Kh và Phan Văn T ăn cơm tại nhà bị cáo Nguyễn Đức M, sau khi ăn xong bốn người đã rủ nhau cùng đánh bạc, thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh lốc. Trong quá trình đánh bạc không có người thu tiền hồ, không có người canh coi cho các bị cáo đánh bạc. Như vậy đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn.

[4.2] Về vai trò và mức độ tham gia của các bị cáo được xếp theo thứ tự như sau:

Bị cáo Nguyễn Quang Đ sử dụng số tiền tham gia đánh bạc nhiều nhất với số tiền là 6.600.000 đồng nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Nguyễn Đức M để cho các bị cáo cùng tham gia đánh bạc tại nhà mình, là người trực tiếp chuẩn bị công cụ phạm tội do vậy bị cáo M là người có vai trò thứ hai. Bị cáo Nguyễn Văn Kh, Phan Văn T cùng giữ vai trò thứ ba. Các bị cáo đều trực tiếp tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Đức M, Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Văn Kh và Phan Văn T đều không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn Khi báo, ăn năn hối cải.

Các bị cáo M, Đ và Kh đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó các bị cáo M, Đ, Kh được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo M và bị cáo T có thời gian tham nghĩa vụ quân sự do đó, bị cáo M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Trên cơ sở đánh giá tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia của từng đồng phạm, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo M, Đ, Kh và T đều có khả năng tự cải tạo và việc để các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Các bị cáo đều có công việc và nơi cư trú ổn định. Xét thấy không cần phải cách ly bị cáo M, Kh, Đ ra khỏi xã hội, cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo M, Kh, Đ, khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo M, Kh và Đ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều Khi nhận làm lao động tự do, thu nhập hàng tháng khoảng 3.000.000 đồng/tháng. Như vậy khấu trừ của các bị cáo M, Kh, Đ mỗi bị cáo 300.000 đồng/tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo Phan Văn T, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo T đồng thời giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục tạo điều kiện để các bị cáo cải tạo, sửa chữa sai lầm, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Đức M, Nguyễn Quang Đ và Nguyễn Văn Kh do đã khấu trừ thu nhập của các bị cáo. Áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Phan Văn T nhưng căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy bị cáo T sử dụng số tiền để đánh bạc thấp nhất trong các bị cáo cùng đánh bạc, căn cứ khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt tiền bị cáo Phan Văn T 5.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Cơ quan Công an thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc ni lông là công cụ, phương tiện phạm tội của các bị cáo, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, cần tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Cơ quan Công an thu giữ của các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Văn Kh và Phan Văn T mỗi người 01 ví giả da màu đen, là tài sản của các bị cáo, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, cần trả lại cho các bị cáo Đ, Kh và T.

[8.3] Cơ quan Công an thu giữ số tiền 8.410.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 36, 58 và 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Đức M.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 36, 58 và 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Quang Đ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 36, 58 và 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Kh

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 35, các điều 17, 65, 58 và 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phan Văn T

Căn cứ vào các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức M, Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Văn Kh và Phan Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”,

2. Về hình phạt:

2.1. Phạt bị cáo Nguyễn Đức M 12 tháng (mười hai tháng) cải tạo không giam giữ được trừ thời gian bị tạm giữ được quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo Nguyễn Đức M còn phải chấp hành 11 tháng (mười một tháng) 03 ngày (ba ngày) cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Đức M tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Đức M cho Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, mỗi tháng là 300.000 đồng để sung ngân sách nhà nước

2.2. Phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ 18 tháng (mười tám tháng) cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị tạm giữ được quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo Nguyễn Quang Đ còn phải chấp hành 17 tháng (mười bảy tháng) 03 ngày (ba ngày) cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Quang Đ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Quang Đ cho Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, mỗi tháng là 300.000 đồng để sung ngân sách nhà nước

2.3. Phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh 12 tháng (mười hai tháng) cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị tạm giữ được quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo Nguyễn Văn Kh còn phải chấp hành 11 tháng (mười một tháng) 03 ngày (ba ngày) cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Văn Kh tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Kh cho Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, mỗi tháng là 300.000 đồng để sung ngân sách nhà nước

2.4. Phạt bị cáo Phan Văn T 06 tháng (sáu tháng) tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng (mười hai tháng) kể từ ngày tuyên án (ngày 30 tháng 7 năm 2018).

Giao bị cáo Phan Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo Phan Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phan Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phan Văn T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bị cáo Phan Văn T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Trả lại các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Văn Kh và Phan Văn T mỗi bị cáo 01 ví giả da màu đen nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc ni lông.

3.3. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.410.000 đồng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình)

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức M, Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Văn Kh và Phan Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30 tháng 7 năm 2018).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra, cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng